TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2023/DS-ST
Ngày 10 – 5 – 2023
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Liêm

Bà Vũ Thị Mỹ Linh

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Đình Chưởng – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thông Hiếu – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 4 và ngày 10 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 693/2022/TLST-DS, ngày 22 tháng 12 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty Tài chính TNHH MTV Quốc Tế Việt Nam J (J). Địa chỉ: phường V, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông T – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Phan Thế Đ - Là Nhân viên quản lý công nợ -J. (có mặt)

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị C, Sinh năm: 1965. Địa chỉ cư trú: ấp T, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Trần Văn G. Địa chỉ cư trú: ấp T, xã A, thành phố C, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn, ông Phan Thế Đ là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa như sau:

Vào ngày 29/03/2022, bà Trần Thị C ký hợp đồng tín dụng số 915510002663583000 với Công ty Tài chính TNHH MTV Quốc Tế Việt Nam J |(J) vay tiền số tiền 27.000.000 đồng, lãi suất 59,28%/năm, mục đích để mua xe máy, theo hình thức trả định kỳ hàng tháng, thời hạn vay là 15 tháng. Theo thỏa thuận trong hợp đồng thì bà C có trách nhiệm thanh toán bao gồm gốc và lãi trong vòng 15 tháng, mỗi tháng bà C phải thanh toán cho J số tiền là 2.602.702 đồng vào trước hoặc đúng ngày cuối hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng. Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ 04/05/2022. Từ ngày 04/05/2022 đến ngày 26/08/2022 bà C thanh toán được cho J số tiền là 10.470.149 đồng, trong đó gốc 5.280.040 đồng; lãi 5.082.768 đồng, lãi quá hạn 59.341 đồng; phí quản lý khoản vay 48.000 đồng. Từ ngày 27/08/2022 đến nay, bà C không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán, mặc dù J đã nhiều lần yêu cầu Bà C thanh toán. Việc bà C không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán đã vi phạm Điều 3; Điều 8 của hợp đồng tín dụng mà hai bên đã ký kết, ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của J.

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc bà Trần Thị C phải thanh toán cho J, số tiền tạm tính đến hết ngày 10/5/2023 là 33.272.119 đồng, trong đó gốc 21.719.960 đồng, lãi 10.000.312 đồng, lãi quá hạn 1.431.847 đồng; phí quản lý khoản vay 120.000 đồng;

- Buộc bà Trần Thị C tiếp tục thanh toán cho J tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn, các loại phí sau ngày 10/5/2023 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 915510002663583000 ký ngày 29/03/2022.

Bà Trần Thị C trình bày:

Vào ngày 29/3/2022, bà có ký hợp đồng tín dụng với nguyên đơn để vay số tiền 27.000.000 đồng. Bà xác định chữ ký tại hợp đồng tín dụng do nguyên đơn cung cấp đúng là chữ ký của bà. Bà thống nhất với yêu cầu của nguyên đơn về số tiền vốn và lãi đến ngày 13/01/2023 là 29.423.529.000 đồng. Bà đồng ý thanh toán cho nguyên đơn số tiền trên và số tiền lãi phát sinh đến ngày xét xử vụ án và các khoản phí đúng như thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Bà xác định khoản nợ này là nợ riêng của bà không phải nợ chung của vợ chồng, bà vay để mua xe mô tô cho con. Bà đồng ý có nghĩa vụ cá nhân thanh toán nợ cho nguyên đơn, không yêu cầu chồng bà là ông Trần Văn G cùng thanh toán. Bà xin vắng mặt tại phiên tòa.

Ông Trần Văn G trình bày:

Ông xác định bà C vay tiền của nguyên đơn là khoản vay nợ riêng, ông không liên quan, không đồng ý cùng thanh toán nợ với bà C. Ông xin vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi

thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn tổng cộng 33.272.119 đồng. Án phí dân sự có giá ngạch: Bị đơn phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng tín dụng vay tài sản.

Bị đơn bà Trần Thị C; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn G có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bà C và ông G.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn yêu cầu bà Trần Thị C thanh toán tiền vốn gốc 21.719.960 đồng và lãi, Hội đồng xét xử thấy rằng nguyên đơn, bị đơn đều thừa nhận hợp đồng tín dụng số 915510002663583000 ký ngày 29/03/2022 được ký kết giữa Công ty Tài chính TNHH MTV Quốc Tế Việt Nam J (bên cho vay) và bà Trần Thị C (bên vay) là đúng thực tế, theo đó nội dung hợp đồng gồm: số tiền vay là 27.000.000 đồng, thời hạn vay 15 tháng; lãi suất thực tế 59,28%/năm (4,94%/tháng); lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn, khoản thanh toán hàng tháng 2.602.702 đồng, ngày thanh toán đầu tiên 04/5/2022, ngày thanh toán cuối cùng 30/6/2023. Hợp đồng được ký kết trên tinh thần tự nguyện giữa các bên nên các bên phải có nghĩa vụ thực hiện. Tuy nhiên quá trình vay, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với nguyên đơn, chỉ thanh toán được gốc và lãi đến ngày 26/8/2022 là 10.470.149 đồng, đến nay còn nợ gốc 21.719.960 đồng và lãi. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn thừa nhận có vay của nguyên đơn 27.000.000 đồng, đã thanh toán được 10.470.149 đồng đúng như nguyên đơn trình bày, bị đơn xác định còn nợ và đồng ý thanh toán cho nguyên đơn tiền gốc, lãi và khoản phí đúng như nguyên đơn yêu cầu, đồng ý thanh toán khoản nợ và các khoản lãi, phí phát sinh. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền vốn gốc 21.719.960 đồng.

[3] Về mức lãi suất và tiền lãi: Khi vay các bên thỏa thuận mức lãi suất là 59,28%/năm (4,94%/tháng). Xét thấy, đây là mức lãi suất theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, các văn bản hướng dẫn thi hành và do các đương sự tự nguyện thỏa thuận, nên được chấp nhận. Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán nợ lãi chưa thanh toán theo hợp đồng là 10.000.312 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.431.847, tổng cộng 11.432.159 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về nghĩa vụ thanh toán: Các đương sự đều xác định khoản nợ do bà C vay là nợ riêng của bà C. Xét thấy, việc vay tài sản do bà C ký hợp đồng vay và nhận nợ, nên có cơ sở xác định đây là khoản nợ riêng của bà C. Mặt khác nguyên đơn chỉ yêu cầu bà C có nghĩa vụ thanh toán, bà C và ông G thống nhất bà C có nghĩa vụ thanh toán nợ cho nguyên đơn, không xem xét nghĩa vụ của ông G. Do đó, buộc bà C có nghĩa vụ thanh toán nợ cho nguyên đơn, không xem xét nghĩa vụ của ông G là có căn cứ.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm có giá nG: Bà Trần Thị C phải nộp theo quy định pháp luật, nguyên đơn không phải nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính TNHH MTV Quốc Tế Việt Nam J, về việc yêu cầu bà Trần Thị C thanh toán tiền nợ vay.

Buộc bà Trần Thị C có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH MTV Quốc Tế Việt Nam J số tiền nợ vay là 33.272.119 đồng *(ba mươi ba triệu hai trăm bảy mươi hai nghìn một trăm mười chín đồng)*, trong đó gốc 21.719.960 đồng, lãi 10.000.312 đồng, lãi quá hạn 1.431.847 đồng; phí quản lý khoản vay 120.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp, hợp đồng tín dụng các bên thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Công ty Tài chính TNHH MTV Quốc Tế Việt Nam J cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH MTV Quốc Tế Việt Nam J cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Công ty Tài C TNHH MTV Quốc Tế Việt Nam J cho vay.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá nG: Bà Trần Thị C phải nộp 1.663.000 đồng, nguyên đơn không phải nộp án phí. Ngày 22/12/2022, nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí số tiền 657.000 đồng tại biên lai số 0002641 được nhận lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực pháp luật**.**

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày bán án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điêù 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu TM (TANDTPCM).

Nguyễn Thị Ngọc Hân